

Số: 176/KH-THCSTB

Long Biên, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THCS Thạch Bàn Giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Trường THCS Thạch Bàn được thành lập năm 1958. Đến nay, trải qua gần 70 năm phấn đấu trưởng thành và phát triển, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Cùng với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, nhà trường liên tục đạt các thành tích cao trong công tác quản lý dạy- học. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng giáo dục và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thạch Bàn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; cùng với các trường THCS xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới, góp phần thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của phường Long Biên, thành phố Hà Nội giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn 2035.

PHẦN I

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 71/2020/NĐ- CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;
- Quyết định số 2161/B GDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục

và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 16/2017/TT-B GDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 18/2018/TT-B GDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Chỉ thị số 16/TT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2020/TT-B GDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của địa phương:

Vị trí địa lý:

Ngày 16/6/2025, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội. Phường Long Biên (mới) được thành lập trên cơ sở nhập phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Phúc Đồng, Long Biên, Thạch Bàn, Cự Khối (thuộc quận Long Biên cũ); một phần diện tích tự nhiên và dân số của phường Long Biên, xã Bát Tràng (thuộc huyện Gia Lâm); một phần diện tích tự nhiên Gia Thụy (thuộc quận Long Biên cũ).

Phường Long Biên nằm ở phía Bắc, cửa ngõ Thủ đô Hà Nội. Phía Đông giáp xã Gia Lâm, Bát Tràng; phía Tây giáp phường Long Biên, bên kia là phường Hoàng Mai, Hoàn Kiếm; phía Bắc giáp phường Việt Hưng, Phúc Lợi.

Diện tích đất tự nhiên hơn 19,15km²

Dân cư:

Dân số trên 65.000 người, có 37 tổ dân phố.

Kinh tế, văn hóa, xã hội:

Hệ thống trường học đồng bộ, đa dạng từ bậc mầm non đến THPT, trường tư thục. Có nhiều di tích lịch sử văn hóa như Chùa Cự Linh, Chùa Thạch Cầu, Đền Trần Vũ, Đình Nha, Đình Phú Viên, Đình Nông Vụ Đông, ... Hệ thống giao thông thuận lợi.

Phường Long Biên là địa phương có trình độ dân trí khá cao, kinh tế phát triển mạnh chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự địa phương cơ bản được giữ vững và ổn định.

Trong nhiều năm qua chất lượng và hiệu quả giáo dục của các nhà trường không ngừng được nâng cao và là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Phường Long Biên là điểm sáng về duy trì và phát triển giáo dục.

2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến bậc học THCS trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

Các Ban ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường tốt trong công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục và đào tạo.

3. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường luôn được sự quan tâm của phụ huynh học sinh trong việc phối hợp giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp phối hợp thường xuyên, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học như: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, huy động các nguồn lực để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ khen thưởng cho học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với nhà trường tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể phụ huynh nhà trường.

4. Thực trạng của nhà trường:

a. Đội ngũ CB- GV- NV:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và NV		98	0	8	85	1	0	4			1
I	Giáo viên	86	0	6	80	0	0	0			
Trong đó số giáo viên dạy môn:											
1	Toán	16	0	3	13	0	0	0			
2	KHTN	13	0	0	13	0	0	0			
4	Văn	14	0	2	12	0	0	0			
5	Lịch sử và Địa lí	7	0	7	0	0	0	0			
7	T.Anh	9	0	2	7	0	0	0			
8	GDCD	3	0	0	3	0	0	0			
9	Nghệ thuật	6	0	0	6	0	0	0			
10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	2	0	0	2	0	0	0			
11	Giáo dục thể chất	4	0	0	4	0	0	0			
12	Giáo dục địa phương	2	0	0	2	0	0	0			
13	Công nghệ	2	0	0	2	0	0	0			
14	Tin học	1	0	0	1	0	0	0			
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0	0	2	1
1	Hiệu trưởng	1	0	1							1
2	Phó hiệu trưởng	2	0	1	1					2	
III	Nhân viên	9	0	0	4	1	0	4			
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0			
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0			
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0			
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	1	0	0			
5	Nhân viên thư viện	1	0	0	1	0	0	0			
6	Nhân viên khác	4	0	0	0	0	0	4			

b. Số liệu học sinh:

- Số HS: 2065 HS/ 45 lớp.

c. Về cơ sở vật chất:

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /HS
I	Số phòng học		
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	75	6
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	14	0

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Bình quân lớp/phòng học	1.2	-
7	Bình quân học sinh/lớp	50	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	(m ²)	12240
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	(m ²)	1720
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	(m ²)	68,5
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	(m ²)	78
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	(m ²)	50
3	Diện tích thư viện (m ²)	(m ²)	261,5
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	(m ²)	520
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	(m ²)	50
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		5
1.1	Khối lớp 6		2
1.2	Khối lớp 7		1
1.3	Khối lớp 8		1
1.4	Khối lớp 9		1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		14
2.1	Khối lớp 6		2
2.2	Khối lớp 7		4
2.3	Khối lớp 8		4
2.4	Khối lớp 9		4
	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		0
VII I	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	150 bộ	Số học sinh/bộ 01
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		44/45
2	Cát xét		6/45
3	Đầu Video/đầu đĩa		1/45
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		45/45
5	Thiết bị khác...		67/45

Stt	Nội dung		Số lượng	Bình quân
	Nội dung	Số lượng (m ²)		
X	Nhà bếp	Có		
XI	Nhà ăn	370m ²		
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	26 phòng (m ²)	930	1.96

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	0	11/11	0	0.7
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0		0	

(QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý;

d. Chất lượng học sinh 5 năm từ 2020-2021 đến năm học 2024-2025:

* Chất lượng đại trà:

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	58,4%	TT58: 58,4% TT22: 50,51%	TT58: 52,44% TT22: 56,31%	TT58: 55,34% TT22: 57,3%	TT22: 57.08%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	30,6%	TT58: 30,4% TT22: 39,65%	TT58: 35,43% TT22: 35,32%	TT58: 31,35% TT22: 33,43%	TT22: 32.01%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,13%	0%	TT58: 0,12% TT22: 0%	TT58: 0% TT22: 0,07%	TT22: 0.31%	

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,73%	TT58: 99,67% TT22: 100%	TT58: 98,1% TT22: 99,64%	TT58: 23,23% TT22: 76,05%	TT22: 99,06%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,27%	TT58: 0,33% TT22: 0%	TT58: 1,9% TT22: 0,36%	TT58: 0% TT22: 0,72%	TT22: 0,94%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0%	0%	0%	0%	0%	

* Kết quả học sinh giỏi các môn văn hóa, sân chơi trí tuệ,... các cấp:

+ Các Môn văn hóa

Năm học	T.Số HS đạt	Cấp Quận				Cấp TP			
		Giải Nhất	Nhì	Ba	KK	Giải Nhất	Nhì	Ba	KK
2024-2025	22	0	6	6	10	0	0	1	1

+ Cuộc thi sân chơi trí tuệ (AMC8, AMO, IMAS, Bebras):

Năm học	Giải cấp Quốc gia					Giải cấp Quốc tế					
	Vô địch	Xuất sắc	Vàng	Bạc	Đồng	Vàng	Bạc	Đồng	Xuất sắc	Giỏi	Khá
2024- 2025	0	0	0	0	0	4	11	27	0	0	0

- Kết quả TDDT:

Năm học	T.Số HS đạt HC	Cấp Quận			Cấp TP			Cấp QG
		HCV	HCB	HCD	HCV	HCB	HCD	HCD
2024-2025	2	0	0	1	0	1	0	0

e. Chất lượng giáo viên năm học 2024-2025:

- Thi giáo viên giỏi:

Năm học	T.Số GV đạt giải	Cấp Quận				Cấp TP			
		Giải Nhất	Nhì	Ba	KK	Giải Nhất	Nhì	Ba	KK
2024-2025	5	0	0	5	0	0	0	0	0

- Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cá nhân đạt được:

Năm học	LĐTT	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Bằng khen
2024-2025	98%	13	Cấp Thành phố, cấp Bộ

*** Phong trào Sáng kiến kinh nghiệm:**

Năm học	Tổng số	Cấp trường			Đạt cấp Quận	Đạt cấp Thành phố
		A	B	C		
2024-2025	13	13	0	0	13	0

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

a) Mặt mạnh:

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 28 đảng viên. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%. HS đỗ vào các trường THPT công lập và trường chuyên luôn đạt từ 89% đến 96.95% đứng tốp đầu của Quận.

- Thành tích nhà trường trong những năm qua:

- + Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- + Tập thể lao động Tiên tiến cấp Quận.
- + Công đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- + Chi đoàn Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên đội Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- + Thể dục thể thao Tiên tiến Xuất sắc cấp Thành phố.
- + Chữ thập đỏ Xuất sắc cấp Thành phố
- + Trường học chuyên đổi số mức 3

- + Thư viện đạt mức 1
- + Đơn vị đạt chuẩn văn hoá cấp Thành phố
- + Chỉ số hài lòng xếp thứ 2/24 trường công lập trong Quận
- + Trường học đạt Xanh – Sạch – Đẹp cấp Quận
- + Trường học An toàn, phòng chống tai nạn thương tích
- + Trường học đảm bảo an ninh, an toàn

b) Hạn chế.

- Chất lượng học sinh: Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm sát sao.

- Cơ sở vật chất chất: Sân chơi, bãi tập diện tích nhỏ.

3. Thời cơ.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao của phụ huynh và học sinh rất lớn và ngày càng gia tăng, nhà trường đã tạo được uy tín và niềm tin đối với nhân dân. Công tác tuyển sinh đầu vào luôn đạt chỉ tiêu. Chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Đặc biệt là chất lượng đầu ra khối 9 luôn vượt chỉ tiêu, vượt mặt bằng chung của Quận và Thành phố.

- Có đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm, có thể kế tiếp đội ngũ giáo viên nhiều kinh nghiệm.

- Chủ trương xã hội hóa giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hóa, chuyên môn, cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

4. Thách thức.

- Việt Nam đã và đang chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nhanh nhưng chưa vững chắc và hiệu quả còn thấp. Theo đó là quá trình phức tạp về chuyển đổi hệ giá trị xã hội, đồng thời với sự phân hóa xã hội ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó, xuất hiện những đòi hỏi mới ngày càng cao của gia đình đối với giáo dục của nhà trường, của xã hội về nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo nên áp lực ngày càng lớn đối với nhà trường. Đồng thời là những nguy cơ về chính trị hóa, thương mại hóa giáo dục đã và đang xuất hiện làm chệch lệch hướng phát triển giáo dục.

- Chất lượng của quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu mới và bắt kịp với sự thay đổi của nền giáo dục hiện đại.

- Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn.

- Để đáp ứng được xu thế hội nhập quốc tế, thời đại công nghệ 4.0, CB-GV-NV nhà trường phải biết ứng dụng CNTT trong công việc, có trình độ ngoại ngữ và khả năng tư duy, sáng tạo.

- Các trường THCS ở khu vực và thành phố tăng về số lượng và chất lượng giáo dục nên bắt đầu xuất hiện sự cạnh tranh chất lượng và sự tín nhiệm.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý nhà trường. Đặc biệt tạo điều kiện bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng Khung năng lực vị trí việc làm.

- Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, thống nhất mục tiêu cùng chăm lo phát triển toàn diện năng lực sẵn có của học sinh, đào tạo thành trò giỏi con ngoan, thanh thiếu niên tích cực, công dân có ích.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục quản lý nhà trường theo hướng “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực - Trường học hạnh phúc”. “Giáo dục học sinh phát triển theo định hướng năng lực và phẩm chất, lấy học sinh là trung tâm”. Giáo dục học sinh tiếp cận với thời kỳ hội nhập theo phương châm công dân toàn cầu”.

- Nâng cao nền nếp kỷ cương, kỷ luật của nhà trường trong dạy học, trong quản lý và trong giáo dục học sinh. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trong nhà trường.

- Tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh giao lưu trải nghiệm để các em có khả năng thích ứng với môi trường và hòa nhập cuộc sống.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, các sân chơi trí tuệ, các hoạt động phong trào, nâng cao vị thế và giá trị của nhà trường.

- Xây dựng trường đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2025.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình thay sách GDPT 2018 và điều chỉnh mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Thực hiện hiệu quả chương trình ngoại ngữ 2, chương trình STEM, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, đáp ứng thời kỳ hội nhập.

- Tạo điều kiện cho CB-GV-NV học tập nâng cao trình độ CNTT. Ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy - học và quản lý.

- Áp dụng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

- Chủ động và kiên quyết đưa ra các giải pháp phù hợp với từng mốc thời gian, giai đoạn để tận dụng hết các thời cơ vượt qua những thách thức đưa Nhà trường đạt được mục tiêu giáo dục.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

1. Tầm nhìn

Đến năm 2035 trường THCS Thạch Bàn sẽ trở thành một trong những trường có chất lượng giáo dục cao của ngành giáo dục quận Long Biên nói riêng và của Thủ đô Hà Nội nói chung với quy mô 40 lớp. Là ngôi trường trong đó học sinh thực sự được “học” được cảm thấy hạnh phúc và có giá trị. Là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, an toàn, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, phát huy tính sáng tạo, có kỹ năng sống, biết thích ứng, phát triển tối đa phẩm chất và năng lực cá nhân, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

“Trách nhiệm – Tôn trọng – Sáng tạo – Hợp tác – Hiệu quả.”

- Từng người nêu cao tính trung thực, lòng tự trọng phẩm giá và tinh thần trách nhiệm cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng đổi mới sáng tạo để liên tục phát triển và tự hoàn thiện.

- Tập thể sư phạm dân chủ, đoàn kết, giao tiếp văn minh, lắng nghe tích cực, đối xử công bằng và nhân ái.

- Luôn chủ động đổi mới sáng tạo, linh hoạt trong dạy học và quản lý, đáp ứng với sự thay đổi của hoàn cảnh và xã hội.

- Tăng cường tinh thần đồng đội, chia sẻ chuyên môn, hỗ trợ lẫn nhau, xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Làm việc khoa học, có kế hoạch, lấy chất lượng làm trung tâm

CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025 - 2030.

Trường THCS Thạch Bàn mong muốn đạt được mục tiêu của nền giáo dục nước nhà, phấn đấu hướng tới một xã hội học tập, có khả năng hội nhập quốc tế; đào tạo được những con người có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, có khả năng thích ứng, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có thể lực tốt, có bản lĩnh, trung thực, ý thức làm chủ và tinh thần trách nhiệm công dân, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và toàn cầu.

Từ nay đến năm 2035, trường THCS Thạch Bàn phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

I. MỤC TIÊU

“Nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động giáo dục, từng bước xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ cao; hướng tới mô hình “Trường học hạnh phúc – Trường học thông minh”.

- Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục chất lượng, thân thiện, hạnh phúc, giúp học sinh được phát triển toàn diện, thành công. Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

- + Bám sát chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện nhiệm vụ năm học.
- + Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường.
- + Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên. Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp, 70% đạt loại khá và tốt; 100% CB-GV-NV đáp ứng Khung năng lực vị trí việc làm.
- + Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh.
- + Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; xây dựng chương trình bồi dưỡng HSG, nâng cao chất lượng các cuộc thi HSG cấp Quận, cấp TP, Quốc gia, các sân chơi trí tuệ. khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, giáo dục thể chất cho học sinh.
- + Triển khai hiệu quả chương trình, SGK GDPT 2018, giáo dục STEM, Kỹ năng sống.
- + Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.
- + Xây dựng văn hóa nhà trường, thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử trong

nhà trường.

- + Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.
- + Đánh giá tổng thể, rút kinh nghiệm sau mỗi 1 năm học triển khai hoạt động đảm bảo phù hợp với thực tiễn, chương trình GDPT 2018 với nội dung, chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường.

II. DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TẬP THỂ:

1. Nhà trường đăng ký danh hiệu thi đua theo lộ trình như sau:

1.1. Năm học 2025-2026:

- Tập thể Lao động tiên tiến.

1.2. Năm học 2026-2027:

- Tập thể Lao động tiên tiến.

1.3. Năm học 2027-2028:

- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

1.4. Năm học 2028-2029:

- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

1.5. Năm học 2029-2030:

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.
- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

2. Chi bộ Đảng: Ít nhất 3 năm đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

1. Quy mô lớp học:

- Quy mô lớp học từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 phấn đấu:
- + Số lớp học: 45 lớp.
- + Học sinh: Tổng số 2065 học sinh.

Năm học	Lớp					Học sinh				
	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
2025-2026	11	12	13	10	45	289	313	369	389	1360
2026-2027	11	12	13	10	45	315	289	313	369	1286
2027-2028	10	11	12	9	41	335	315	289	313	1252
2028-2029	10	10	12	8	40	270	335	315	289	1209
2029-2030	9	10	11	8	38					

2. Chất lượng giáo dục với các chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2025-2026:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	11 lớp
1	Chất lượng học tập:	

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
	- Đánh giá xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7,8,9	+ Xếp loại rèn luyện: Tốt:99.06%; Khá: 0.94%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 + Tốt:57.08%; Khá: 32.01%; Đạt: 10.6%; Chưa đạt: 0.31%
3	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	100%
4	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Đỗ trường chuyên:	83% 22,8 Từ 8 đến 10 học sinh.
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp Cụm, cấp Thành Phố: - 10 môn văn hóa: 23 HS - TDTT: 12 HS	35 HS
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - 10 môn văn hóa: 5 HS - TDTT: 2 HS	7 HS
	Các cuộc thi Quốc tế (ISMO, AIMO, AMC, BEBRAS), sân chơi trí tuệ...	80 Huy chương
	Giáo dục STEM+ KNS: - 100% HS được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. - 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0.	100%
6	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Cụm: 05 đ/c dự thi đều đạt GVG, trong đó có ít nhất 01 giải nhất, 01 giải nhì. 01 GV dự thi cấp Thành phố.	5 GV
	Số GV đạt GVG cấp TP:	1 GV
7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua CS	15 đ/c
8	Đào tạo bồi dưỡng	2 đ/c đang theo học nâng chuẩn trình độ IELTS

2.2. Giai đoạn 2026-2027:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	11 lớp
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7,8,9	+ Xếp loại rèn luyện: Tốt: 99%; Khá: 01%; Đạt: 0;

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
		Chưa đạt: 0 + Tốt: 58%; Khá: 32 %; Đạt: 10.6%; Chưa đạt: 0.6%
3	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	100%
4	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Đỗ trường chuyên:	84% 23 điểm Từ 10 đến 12 học sinh.
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp Quận: - 10 môn văn hóa: 24 HS - TDDT: 11 HS	35 HS
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - 10 môn văn hóa: 8 HS - TDDT: 2 HS	10 HS
	Các cuộc thi Quốc tế (ISMO, AIMO, AMC, BEBRAS), sân chơi trí tuệ...	80 Huy chương
	Giáo dục STEM+ KNS: - 100% HS được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. - 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0.	100%
6	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Cụm: 06 đ/c dự thi đều đạt GVG, trong đó có ít nhất 01 giải nhất, 01 giải nhì. 01 GV dự thi cấp Thành phố.	6 GV
	Số GV đạt GVG cấp TP:	1 GV
7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua CS	16 đ/c
8	Đào tạo bồi dưỡng	2 đ/c đạt trình độ nâng chuẩn IELTS

2.3. Giai đoạn 2027-2028:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	10 lớp
1	Chất lượng học tập: - Đánh giá xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7,8,9	+ Xếp loại rèn luyện: Tốt: 99.06%; Khá: 0.94%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
		+ Tốt: 58%; Khá: 32.01%; Đạt: 10.7%; Chưa đạt: 6 đạt 0.71%
3	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	100%
4	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Đỗ trường chuyên:	84% 23,25 điểm Từ 10 đến 15 học sinh.
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp Quận: - 10 môn văn hóa: 20 HS - TDDT: 15 HS	35 HS
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - 10 môn văn hóa: 9 HS - TDDT: 2 HS	11 HS
	Các cuộc thi Quốc tế (ISMO, AIMO, AMC, BEBRAS), sân chơi trí tuệ...	35 HS
	Giáo dục STEM+ KNS: - 100% HS được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. - 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0.	100%
6	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Cụm 06 đ/c dự thi đều đạt GVG, trong đó có ít nhất 01 giải nhất, 01 giải nhì. 01 GV dự thi cấp Thành phố.	6 GV
	Số GV đạt GVG cấp TP:	1 GV
7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua CS	16 đ/c
8	Đào tạo bồi dưỡng	100% GV tham gia tự học

2.4. Giai đoạn 2028-2029:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	10 lớp
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7,8,9	+ Xếp loại rèn luyện: Tốt: 99.1%; Khá: 0.9%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 + Tốt: 58.02%; 32.02%; Đạt: 9,5%; Chưa đạt: 0.46%
3	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	100%

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
4	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Đỗ trường chuyên:	84% 23,5 điểm Từ 10 đến 15 học sinh.
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp Quận: - 10 môn văn hóa: 20 HS - TDDT: 15 HS	35 HS
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - 10 môn văn hóa: 9 HS - TDDT: 2 HS	11 HS
	Các cuộc thi Quốc tế (ISMO, AIMO, AMC, BEBRAS), sân chơi trí tuệ...	82 Huy chương
	Giáo dục STEM+ KNS: - 100% HS được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. - 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0.	100%
6	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Cụm: 06 đ/c dự thi đều đạt GVG, trong đó có ít nhất 01 giải nhất, 01 giải nhì. 01 GV dự thi cấp Thành phố.	6 GV
	Số GV đạt GVG cấp TP:	1 GV
7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua CS	17đ/c
8	Đào tạo bồi dưỡng	100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

2.5. Giai đoạn 2029-2030:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Tuyển sinh lớp 6	9 lớp
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại rèn luyện, học tập khối 6,7,8,9	+ Xếp loại rèn luyện: Tốt: 99.08%; 0.92%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 + Tốt: 58.05%; 32.01%; Đạt: 9,6%; Chưa đạt: 6 đạt 0.34%
3	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	100%
4	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập	86%

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
	- Điểm trung bình 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Đồ trường chuyên:	23,5 điểm Từ 10 đến 15 học sinh.
5	Học sinh giỏi (XL Tốt, Khá, TB)	Tốt
	Số học sinh đạt HSG cấp Quận: - 10 môn văn hóa: 20 HS - TDTT: 15 HS	35 HS
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - 10 môn văn hóa: 9 HS - TDTT: 2 HS	11 HS
	Các cuộc thi Quốc tế (ISMO, AIMO, AMC, BEBRAS), sân chơi trí tuệ...	82 Huy chương
	Giáo dục STEM+ KNS: - 100% HS được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tự tin tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, tình nguyện. - 100% học sinh được tiếp cận CNTT đáp ứng thời kỳ hội nhập 4.0.	100%
6	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Cụm: 06 đ/c dự thi đều đạt GVG, trong đó có ít nhất 01 giải nhất, 01 giải nhì. 01 GV dự thi cấp Thành phố.	6 GV
	Số GV đạt GVG cấp TP:	1 GV
7	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua CS	18 đ/c
8	Đào tạo bồi dưỡng	100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

3. Cơ sở vật chất:

- Tiếp tục duy trì cơ sở vật chất của trường đã đạt Chuẩn Quốc gia.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- 100% các phòng học đều được trang bị đồ dùng dạy học hiện đại, được trang bị hệ thống mạng Internet tốc độ cao.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Sáng - xanh - sạch - đẹp- văn minh- hạnh phúc”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực”.
- Thực hiện mô hình trường học điện tử.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

“Đổi mới tư duy, dạy học sáng tạo,
Nâng tầm chất lượng, hướng tới tương lai.”

PHẦN III

CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân phường Long Biên về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác Xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Giải pháp cụ thể.

2.1. Tổ chức bộ máy:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân phù hợp với yêu cầu công việc. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại đội ngũ theo hướng chuyên môn hóa.
- Tăng cường vai trò trách nhiệm và quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong các hoạt động dạy học.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- 100% CBQL có bằng Thạc sỹ quản lý và chứng chỉ Tiếng Anh B1.
- Xây dựng đội ngũ CBGV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/ 2017 /TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Phát huy vai trò của mỗi tổ chức, đoàn thể, mỗi cá nhân trong nhà trường nhằm khai thác tối đa sức mạnh của từng thành viên trong hội đồng sư phạm từ khâu xây dựng kế hoạch hoạt động đến khâu tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra đánh giá và động viên khen thưởng; Bảo đảm thực hiện tốt các nguyên tắc thu chi tài chính, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn.
- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CBGV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả việc đánh giá xếp loại giáo viên THCS theo Thông tư 20/2018/TT-BGD-ĐT về quy định chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục củng cố hệ thống hồ sơ minh chứng, đánh giá một cách cụ thể nhằm giúp giáo viên có thể tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp để cùng nhận thấy những mặt mạnh, mặt yếu của mình từ đó có hướng phấn đấu cho bản thân.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGV, NV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh, chú trọng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp đảm bảo phù hợp đối tượng học sinh.

- Sử dụng tốt các phương tiện công nghệ thông tin vào trong quá trình dạy học, giảng dạy gắn lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh rèn luyện những kỹ năng sống.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng giáo dục văn hóa. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

2.5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy.

- Khai thác, cập nhật các thông tin trên cổng thông tin điện tử lớp 1, 2 của trường, quận, ngành, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện đại, tăng cường công tác quản lý và điều hành.

- Thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng và bố trí kinh phí cho việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- 80% các công việc quản lý, điều hành, giảng dạy sử dụng CNTT.

- 100% GV nhà trường sử dụng sổ điểm, sổ học bạ, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trên phần mềm CSDL ngành.

- 100% CB, GV, NV ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tiếp và trực tuyến.

2.6. Quản lý tài chính.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, 3 công khai trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ trong từng năm, bảo đảm sự hợp lý, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường (bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên để huy động).

- Sử dụng hiệu quả, đúng quy trình các nguồn tài chính được giao.

- Phấn đấu 100% các khoản thu thực hiện dưới hình thức chuyển khoản.

2.7. Công tác truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Khai thác có hiệu quả website và cổng thông tin của trường, đẩy mạnh việc cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi thông tin. Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Cùng cố việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường bằng kết quả và hiệu quả hoạt động. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về truyền thống nhà trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng thành viên trong việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến hoạt động của trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, chịu trách nhiệm trong việc điều phối quá trình triển khai, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng

giai đoạn, bảo đảm sát với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức kiểm tra đánh giá và sơ kết quá trình thực hiện trong từng học kỳ.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025- 2030 (Theo từng năm học)**

- củng cố, nâng cao chất lượng và duy trì trường chuẩn Quốc gia.
- Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.
- Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.
- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn.
- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030.**

- Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực.
- Phấn đấu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng giáo dục cao của phường Long Biên vào năm 2030.
- * Hàng năm, nhà trường rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược (nếu có). Có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Sau kết thúc mỗi giai đoạn của kế hoạch chiến lược, nhà trường rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

4. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân tham gia

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch; tổ chức phân công, phân nhiệm cho từng thành viên trong nhà trường theo chức trách được giao, đặc biệt là vai trò các Phó hiệu trưởng quản lý công tác trong từng lĩnh vực phụ trách.
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược của các bộ phận.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều bộ phận.

- Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Các Phó Hiệu trưởng phụ trách từng hoạt động chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công; giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo lộ trình trong từng giai đoạn và đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức phân công cho các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên.

4.4. Đối với Công đoàn:

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học. Phối hợp tổ chức ký cam kết thi đua trong từng việc, vận động đoàn viên thực hiện tốt lộ trình kế hoạch và chăm lo cải thiện đời sống của đoàn viên.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên thực hiện đạt mục tiêu các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; tích cực đóng góp ý kiến với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển.

4.5. Đối với TN TPHCM:

- Tuyên truyền vận động đội viên và học sinh tích cực học tập tham gia các hoạt động của nhà trường, rèn luyện phẩm chất đạo đức, hành vi và các kỹ năng sống. Nâng cao vai trò của Ban chỉ huy Liên đội trong các hoạt động của trường lớp.

- củng cố và nâng cao chất lượng đội viên, tích cực xây dựng kỷ cương, kỷ luật học đường, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thường xuyên tổ chức sinh hoạt các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho đội viên.

- Xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức; tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục sức khỏe, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội.

4.6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác theo từng năm học.

- Thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn; rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi đóng góp vào sự phát triển của trường thực hiện mục tiêu chiến lược.

- Tích cực tham gia các hoạt động góp phần nâng cao giá trị và thương hiệu của nhà trường.

4.7. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập với cuộc sống tốt hơn đáp ứng được yêu cầu của xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, biết làm việc hợp tác, khoa học.

- Biết thích nghi với sự thay đổi của hoàn cảnh.

4.8. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

- Tăng cường giáo dục học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

4.9. Đối với các cá nhân khác:

Căn cứ kế hoạch chiến lược của trường để xây dựng kế hoạch thực hiện cho bản thân. Tự giác nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác được phân công góp phần thực hiện thành công kế hoạch chiến lược của trường đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

1. Thành lập Hội đồng giám sát; quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát

Sau khi xây dựng và được Phòng GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám sát; đồng thời quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát. Cụ thể:

- Hội đồng giám sát bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Chi đoàn, Đội, Ban đại diện CMHS, đại diện

phường Long Biên.

- Nội dung giám sát: Tiến độ và mức độ thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của trường THCS Thạch Bàn theo từng giai đoạn, lộ trình đã đề ra trong kế hoạch.

- Quy trình tổ chức giám sát: Tiến hành giám sát, thu thập số liệu, minh chứng cụ thể, hoàn thành báo cáo giám sát; tổ chức họp Hội đồng giám sát để tiến hành rà soát, phân tích, rút kinh nghiệm... nhằm giúp Hiệu trưởng và tập thể lãnh đạo nhà trường xem xét điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển cho phù hợp với thực tiễn đơn vị và địa phương.

2. Đánh giá mức độ đạt được theo chỉ tiêu đề ra

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ, thường xuyên, hằng năm và đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu, tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ:

** Đối với UBND phường và Phòng Văn hóa xã hội:*

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và hỗ trợ cho trường trong thực hiện nội dung các hoạt động đảm bảo được thời gian và tiến độ.

- Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính về CSVC, đầu tư cho nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra; Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác đoàn thể, công tác chuyên môn cho đội ngũ cốt cán ở trường để đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

** Đối với chính quyền địa phương:*

- Quan tâm chỉ đạo các lực lượng đoàn thể địa phương tạo điều kiện cho trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa đáp ứng yêu cầu phát triển của trường trong giai đoạn hiện nay.

- Hỗ trợ nhà trường trong việc tăng cường công tác an ninh xung quanh trường học, đảm bảo môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

- Đảng ủy tiếp tục quan tâm đến công tác cán bộ, công tác phát triển Đảng của chi bộ trường THCS Thạch Bàn.

PHẦN V KẾT LUẬN

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Thạch Bàn giai đoạn 2025–2030 và tầm nhìn đến năm 2035, giúp cho nhà trường có định hướng

cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương, của ngành và kế hoạch của nhà trường trong giai đoạn 2025 - 2030. Mỗi thành viên trong nhà trường, tùy theo vị trí công việc được phân công có trách nhiệm thực hiện tốt nội dung kế hoạch chiến lược này đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà trường trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- UBND Phường,
- Phòng VH-XH - đề b/c;
- Đăng website của nhà trường;
- Lưu: VT, (03).

HIỆU TRƯỞNG



Khúc Thị Mỹ Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI PHƯỜNG LONG BIÊN